

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 12 - 2023

V/v ly hôn giữa chị N và
Anh D

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái; Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích N, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Hoàng D, sinh năm: 2003; Nơi cư trú : Thôn C1, xã T2, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị N, anh D vắng mặt (chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Bích N trình bày: Chị và anh Vũ Văn Hoàng D kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định vào ngày 27 tháng 07 năm 2023. Sau khi kết hôn được ít ngày vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 8/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh D ngoại tình nên vợ

chồng sống ly thân từ tháng 8/2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Hoàng D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2023, hiện con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Đinh Thị L là mẹ đẻ anh Vũ Văn Hoàng D trình bày: Về thời gian kết hôn như chị N đã trình bày. Sau cưới vợ chồng anh D ở với gia đình bà được vài ngày thì mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sinh con ở nhà mẹ đẻ, bà cũng có khuyên bảo nhưng chị N không về, nay chị N có đơn đề nghị xin ly hôn anh D là tùy ở chị.

Về con chung : Vợ chồng anh D có 01 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2023, hiện con đang ở cùng chị ngọc.

Về tài sản: Vợ chồng anh D không có tài sản chung, riêng gì,

Thời gian qua bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị N xin ly hôn anh D và các thông báo của Tòa án gửi cho anh D, bà đã thông báo cho anh D đã biết nhưng do bận công việc nên anh D không đến Tòa án và có nói với bà việc chị N xin ly hôn là tùy ở chị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị N thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh D vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX; Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Bích N, xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bích N và anh Vũ Văn Hoàng D; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2023 cho chị N Tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn Hoàng D. Chị Trần Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị Bích N là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích N và anh Vũ Văn Hoàng D kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 07 năm 2023, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn được ít ngày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 8/2023 chị N về nhà bố mẹ đẻ ở và cho rằng: Do anh D ngoại tình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Hoàng D.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Bích N và anh Vũ Văn Hoàng D đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Bích N là phù hợp với quy định của Pháp luật

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh D vắng mặt, chị N vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con, mặt khác con chung đang ở với chị N. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc chăm sóc giáo dục con nên giao chị N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Trần Thị Bích N không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Bích N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bích N và anh Vũ Văn Hoàng D.

2. Con chung: Giao cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2023 cho chị Trần Thị Bích N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Vũ Văn Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Trần Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003903 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Trần Thị Bích N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Bích N và anh Vũ Văn Hoàng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T2, huyện Trục Ninh;
- UBND xã H, huyện Hải Hậu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu